

BỘ NỘI VỤ
Số: 02/TTLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 1993

THÔNG TƯ LIÊN NGÀNH

số 02/TTLN ngày 20-3-1993 của Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,

Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự

Để áp dụng thống nhất các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khoá IX thông qua ngày 22-12-1992, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điểm như sau:

1. VỀ THỜI HIỆU:

a. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội thông qua ngày 22-12-1992 đã được Chủ tịch nước công bố ngày 2-1-1993, cho nên các quy định của Luật này được áp dụng đối với tất cả các hành vi phạm tội được thực hiện kể từ ngày 2-1-1993 trở đi.

b. Theo Khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự thì "Điều luật quy định một tội phạm mới hoặc một hình phạt nặng hơn không áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó được ban hành...", cho nên, nếu hành vi phạm tội đã được thực hiện trước ngày 2-1-1993 mà sau ngày đó mới xét xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm thì vẫn áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự chứ không áp dụng các quy định mới được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi... ngày 22-12-1992 có quy định tội phạm mới hoặc hình phạt nặng hơn, cụ thể là:

- Không áp dụng tình tiết định khung hình phạt mới được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 của các điều 134, 135, 226, 227.

- Không áp dụng hình phạt tử hình mới được bổ sung tại khoản 3 Điều 97; các khung hình phạt mới được bổ sung tại khoản 3 của các điều 174, 221, 224; các mức hình phạt mới được sửa đổi cao hơn mức cũ tại các điều 97, 139, 167, 169, 174, 220, 221, 224, 246.

c. Trong trường hợp một người bị khởi tố, truy tố, xét xử về một tội nào đó với nhiều hành vi, trong đó có hành vi thực hiện trước, có hành vi thực hiện sau ngày 2-1-1993, thì áp dụng điều luật đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng nặng để khởi tố, truy tố, xét xử, nhưng khi quyết định hình phạt cần cân nhắc số lượng và tính chất của các hành vi được thực hiện trước cũng như các hành vi được thực hiện sau ngày 2-1-1993 để quyết định một mức hình phạt cho thoả đáng đối với tất cả các hành vi đó.

d. Tại các điều 97, 139, 169, 174, 220, 221, 224, theo quy định cũ thì có hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền là hình phạt chính, nay theo quy định mới thì không còn các loại hình phạt này. Do đó, đối với các hành vi phạm tội được thực hiện trước ngày 2-1-1993 mà sau ngày đó mới xét xử sơ thẩm, thì không áp dụng các loại hình phạt này. Tuy nhiên, trong trường hợp vụ án đã được xét xử sơ thẩm trước ngày 2-1-1993 và Toà án đã áp dụng các loại hình phạt này, nếu sau ngày 2-1-1993 vụ án được xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm thì toà án không được thay các loại hình phạt này bằng hình phạt tù, nếu không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng hình phạt.

2. VỀ ĐƯỜNG LỐI XỬ LÝ:

a. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được thông qua ngày 22-12-1992 phục vụ cuộc đấu tranh chống tội phạm đang diễn biến phức tạp hiện nay, đặc biệt là phục vụ cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả... các điều khoản của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung lần này đều theo hướng tăng nặng, nghiêm khắc hơn so với quy định cũ, cho nên, đối với những người mà từ ngày 2-1-1993 trở đi phạm một trong các tội được quy định trong Luật mới được

thông qua ngày 22-12-1992, thì phải xử phạt nghiêm khắc theo đúng quy định của Luật này, còn đối với những người mà trước ngày 2-1-1993 phạm một trong các tội được quy định trong Luật mới được thông qua ngày 22-12-1992, thì về nguyên tắc là phải áp dụng các quy định cũ nhưng có tham khảo các quy định mới để quyết định hình phạt cho thoả đáng.

b. Các tội có tính chất tham nhũng cần phải bị xử lý nghiêm khắc là các tội được liệt kê dưới đây:

- Tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa (Điều 133);
- Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa trong trường hợp người phạm tội có lợi dụng chức vụ, quyền hạn (điểm d khoản 2 Điều 134).
- Tội lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa trong trường hợp người phạm tội có lợi dụng chức vụ, quyền hạn (điểm d khoản 2 Điều 135);

Tội sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa trong trường hợp người phạm tội có lợi dụng chức vụ quyền hạn (khoản 2 Điều 137).

- Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của công dân (Điều 156);
- Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong trường hợp người phạm tội có vụ lợi hoặc động cơ cá nhân (điểm a khoản 2 Điều 174);
- Tội lập quỹ trái phép (Điều 175);
- Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn hoặc lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 221);
- Tội giả mạo trong công tác (Điều 224);
- Tội nhận hối lộ (Điều 226);
- Tội đưa hối lộ trong trường hợp người phạm tội sử dụng công quỹ để đưa hối lộ (điểm e khoản 2 Điều 227).

3. VỀ HÌNH PHẠT BỔ SUNG LÀ PHẠT TIỀN

Theo quy định mới tại đoạn 1 Điều 23 thì việc phạt tiền được áp dụng đối với cả những người phạm một trong các tội có tính chất tham nhũng. Do đó, đối với các tội có tính chất tham nhũng mà ở "Phần các tội phạm" của Bộ luật Hình sự có quy định